

Số: 353/TB-HĐTDVC

An Nhơn Tây, ngày 16 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO

**Danh sách thí sinh đã nộp lệ phí dự tuyển theo quy định
đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức
của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi năm 2025**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 698/KH-BVCC ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi về xét tuyển viên chức năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-BVCC ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi về việc phê duyệt Kế hoạch xét tuyển viên chức năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-BVCC ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi về thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Củ Chi năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 291/TB-HĐTDVC ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức về việc triệu tập thí sinh tham gia vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức Bệnh viện Đa khoa Củ Chi năm 2025.

Hội đồng tuyển dụng viên chức của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi thông báo danh sách 101 thí sinh đã nộp lệ phí dự tuyển theo quy định đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức Bệnh viện Đa khoa Củ Chi năm 2025 theo danh sách đính kèm.

Hội đồng tuyển dụng viên chức của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi thông báo đến các thí sinh dự tuyển được biết./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Tp.HCM;
- Hội đồng tuyển dụng viên chức;
- Ban Giám sát;
- Ban Kiểm tra sát hạch;
- Thí sinh;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA CÚ CHI
Nguyễn Tô Bảo Hoàng

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐĂNG KÝ LỆ PHÍ THEO QUY ĐỊNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM DỰ VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2025 TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA CÙ CHI
(Đính kèm theo Thông báo số 353 /TB-HĐTDVC ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Cù Chi)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/Phòng	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Ưu tiên	Ghi chú
								Trình độ	Chuyên ngành		
1	000101	Lê Thị Cẩm Chi	Nữ	29/05/1996	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Không	
2	000102	Lê Thị Như Ý	Nữ	28/02/2002	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Không	
3	000103	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nữ	25/08/1995	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại tổng hợp (Đơn vị Ngoại thần kinh - Chấn thương chỉnh hình)	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Không	
4	000104	Trần Thị Diệu Hiền	Nữ	03/08/1983	Điều dưỡng hạng III	Liên chuyên khoa (Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng)	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Không	
5	000105	Vũ Phạm Hồng Trang	Nữ	20/02/1991	Điều dưỡng hạng III	Liên chuyên khoa (Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng)	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Không	
6	000106	Lê Ngọc Hoàng	Nữ	16/08/1991	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa Cù Chi cơ sở 2	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Không	
7	000107	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	Nữ	01/01/1986	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa Cù Chi cơ sở 2	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Không	
8	000108	Đỗ Thị Ngọc Trâm	Nữ	11/04/1996	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa Cù Chi cơ sở 2	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Không	
9	000109	Trương Thị Tuyết Mai	Nữ	30/11/1990	Điều dưỡng hạng III	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Không	
10	000110	Nguyễn Hoài Bích Ngọc	Nữ	22/02/2003	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Cấp cứu)	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
11	000111	Nguyễn Hữu Ngọc Nam	Nam	03/03/1994	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Cấp cứu)	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
12	000112	Trần Thị Lan Anh	Nữ	12/08/1993	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Thận nhân tạo)	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
13	000113	Nguyễn Minh Mẫn	Nam	05/08/2004	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Thận nhân tạo)	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/Phòng	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Ưu tiên	Ghi chú
								Trình độ	Chuyên ngành		
14	000114	Nguyễn Hồng Thắm	Nữ	05/01/1997	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Thận nhân tạo)	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
15	000115	Trần Thị Thanh Tuyền	Nữ	29/01/1987	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Thận nhân tạo)	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
16	000116	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	Nữ	15/11/2003	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
17	000117	Nguyễn Thị Mai	Nữ	12/03/1988	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
18	000118	Võ Thị Huyền Nga	Nữ	13/05/2003	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
19	000119	Võ Thị Thúy Quỳnh	Nữ	05/07/1999	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
20	000120	Lê Thị Anh Thư	Nữ	04/09/2003	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
21	000121	Lê Thị Cẩm Tuyết	Nữ	06/09/1989	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
22	000122	Trương Trường Vy	Nữ	07/09/2004	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
23	000123	Trương Biện Tường Vy	Nữ	06/01/2002	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
24	000124	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	28/12/1997	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại tổng hợp (Đơn vị Ngoại thần kinh - Chấn thương chỉnh hình)	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
25	000125	Nguyễn Phước Triều	Nam	10/04/2000	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại tổng hợp (Đơn vị Ngoại thần kinh - Chấn thương chỉnh hình)	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
26	000126	Trần Phương Uyên	Nữ	21/04/2003	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại tổng hợp (Đơn vị Ngoại thần kinh - Chấn thương chỉnh hình)	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
27	000127	Phạm Hoàng Huy	Nam	13/02/2005	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại tổng hợp (Đơn vị Ngoại tổng quát - Ung bướu)	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
28	000128	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	18/07/2003	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
29	000129	Tô Thị Hồng Thắm	Nữ	17/10/1990	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/Phòng	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Ưu tiên	Ghi chú
								Trình độ	Chuyên ngành		
30	000130	Huỳnh Thị Kim Hương	Nữ	11/02/2004	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Củ Chi cơ sở 2	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
31	000131	Nguyễn Ngọc Lan	Nữ	28/09/1988	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Củ Chi cơ sở 2	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
32	000132	Trần Thị Linh Phi	Nữ	01/02/1989	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Củ Chi cơ sở 2	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
33	000133	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	19/11/1998	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Củ Chi cơ sở 2	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
34	000134	Trần Phạm Thanh Tuyền	Nữ	19/08/1990	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Củ Chi cơ sở 2	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
35	000135	Võ Thị Ngân Hà	Nữ	25/01/1988	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	
36	000201	Phan Lê Thanh Chương	Nam	15/07/1996	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Không	
37	000202	Bùi Thanh Hiền	Nữ	08/08/1985	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Không	
38	000203	Đỗ Thị Thu Hương	Nữ	24/12/1999	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Công tác xã hội viên	Đại học	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội)	Không	
39	000204	Lại Thị Thanh Thảo	Nữ	16/04/2003	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Không	
40	000205	Lương Thị Thiệt	Nữ	18/01/2000	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Không	
41	000206	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Nữ	11/07/2003	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Không	
42	000207	Phạm Bá Tuấn	Nam	02/09/1992	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Không	
43	000208	Lê Trung Hậu	Nam	04/02/2004	Kỹ sư (Thiết bị y tế)	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Kỹ sư (hạng III)	Đại học	Kỹ thuật điện	Không	
44	000209	Nguyễn Hữu Khoa	Nam	03/10/1981	Kỹ sư (Thiết bị y tế)	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Kỹ sư (hạng III)	Đại học	Điện - Điện tử (Tự động hóa)	Không	

A P
 H
 Đ A K
 C U
 S

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/Phòng	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Ưu tiên	Ghi chú
								Trình độ	Chuyên ngành		
45	000210	Nguyễn Đức Dũng	Nam	18/12/1999	Kỹ sư (Công nghệ thông tin)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Kỹ sư (hạng III)	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	Không	
46	000211	Biện Thành Được	Nam	26/11/2001	Kỹ sư (Công nghệ thông tin)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Kỹ sư (hạng III)	Đại học	Công nghệ thông tin	Không	
47	000212	Trần Hoàng Thiến	Nam	02/08/2001	Kỹ sư (Công nghệ thông tin)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Kỹ sư (hạng III)	Đại học	Công nghệ thông tin	Không	
48	000301	Phạm Thị Hồng Hạnh	Nữ	02/12/1996	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Công nghệ sinh học	Không	
49	000302	Nguyễn Thị Hương	Nữ	16/06/1993	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	
50	000303	Phạm Xuân Lộc	Nam	29/04/1995	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Không	
51	000304	Lê Nguyễn Uyên Phương	Nữ	18/09/2003	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	
52	000305	Nguyễn Hoàng Gia	Nam	09/12/2001	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Không	
53	000306	Phan Nguyễn Phát	Nam	22/02/2002	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Không	
54	000307	Bùi Thị Ánh Hồng	Nữ	07/05/1991	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Y học cổ truyền	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Không	
55	000308	Huỳnh Thị Huyền	Nữ	10/09/1995	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Y học cổ truyền	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	Không	
56	000309	Võ Hân Quyền	Nam	01/04/2000	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Y học cổ truyền	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Không	
57	000310	Lê Nguyễn Tấn Thông	Nam	07/01/1996	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Y học cổ truyền	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	Hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân	
58	000311	Hồ Minh Tùng	Nam	18/08/2001	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Y học cổ truyền	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Không	
59	000312	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	Nữ	13/12/1999	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/Phòng	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Ưu tiên	Ghi chú
								Trình độ	Chuyên ngành		
60	000313	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	Nữ	08/10/2002	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	
61	000314	Nguyễn Ngọc Hoài Thư	Nữ	22/08/2002	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	
62	000315	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	06/04/1984	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	Quản nhân chuyên nghiệp phục viên	
63	000316	Võ Thanh Nam	Nam	02/06/1992	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
64	000401	Võ Lê Mỹ Huyền	Nữ	17/04/2002	Y tế công cộng (hạng III)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Y tế công cộng (hạng III)	Đại học	Y tế công cộng	Không	
65	000402	Trần Thị Minh Anh	Nữ	24/09/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y học cổ truyền	Không	
66	000403	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	Nữ	23/01/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y học cổ truyền	Không	
67	000404	Trần Như Ngô	Nữ	21/10/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y học cổ truyền	Không	
68	000405	Huỳnh Minh Trung	Nam	18/02/1990	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y học cổ truyền	Không	
69	000406	Trần Minh Tuấn	Nam	01/05/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y học cổ truyền	Không	
70	000407	Vũ Văn Việt	Nam	30/05/1999	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y học cổ truyền	Không	
71	000408	Trịnh Phạm Hoàng Hưng	Nam	09/08/2000	Bác sĩ (hạng III) (Răng Hàm Mặt)	Liên chuyên khoa (Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Răng Hàm Mặt	Không	
72	000409	Hoàng Hữu Phong	Nam	25/05/1999	Bác sĩ (hạng III) (Răng Hàm Mặt)	Liên chuyên khoa (Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Răng Hàm Mặt	Không	
73	000410	Nguyễn Nhật Đông	Nam	28/12/1997	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Cấp cứu)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	
74	000411	Phạm Minh Duy	Nam	13/10/2001	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Cấp cứu)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	
75	000412	Huỳnh Thị Tuyết Nở	Nữ	30/04/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Cấp cứu)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	



Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/Phòng	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Ưu tiên	Ghi chú
								Trình độ	Chuyên ngành		
76	000413	Phùng Thị Tú Quyên	Nữ	23/03/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Cấp cứu)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	
77	000414	Phạm Nhật Quyên	Nam	24/02/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Cấp cứu)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	
78	000415	Phạm Thị Yến Vy	Nữ	11/10/1999	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Cấp cứu)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	
79	000416	Châu Thị Kim Yên	Nữ	18/05/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Cấp cứu)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Người dân tộc thiểu số	
80	000417	Trần Thị Yến Như	Nữ	10/01/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	
81	000418	Tô Thị Thu Thảo	Nữ	20/09/1998	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Người dân tộc thiểu số	
82	000419	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nữ	05/10/1999	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	
83	000420	Phan Trần Thông	Nam	28/05/1993	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	
84	000421	Hà Anh Thư	Nữ	15/12/1998	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	
85	000422	Mã Huyền Trân	Nữ	21/12/1999	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y đa khoa	Không	
86	000423	Lưu Kim Yên	Nữ	24/01/1998	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	
87	000424	Trương Tiến Hào	Nam	10/07/1996	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng hợp (Đơn vị Ngoại thần kinh - Chấn thương chỉnh hình)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	
88	000425	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	10/08/1999	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng hợp (Đơn vị Ngoại thần kinh - Chấn thương chỉnh hình)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	
89	000426	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	21/12/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng hợp (Đơn vị Ngoại thần kinh - Chấn thương chỉnh hình)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	
90	000427	Nguyễn Bá Phi	Nam	02/02/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng hợp (Đơn vị Ngoại thần kinh - Chấn thương chỉnh hình)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	
91	000428	Thái Thị Nhân	Nữ	22/11/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng hợp (Đơn vị Ngoại Tổng quát - Ung bướu)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/Phòng	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Ưu tiên	Ghi chú
								Trình độ	Chuyên ngành		
92	000429	Huỳnh Thụy Ngọc Huyền	Nữ	04/11/1993	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nhi	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Nhi khoa	Không	
93	000430	Bành Thị Ngọc Trúc	Nữ	20/03/2001	Bác sĩ (hạng III) (Mắt)	Liên chuyên khoa (Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	
94	000431	Nguyễn Mạnh Kha	Nam	24/05/1995	Bác sĩ (hạng III) (Ngoại khoa)	Bệnh viện Đa khoa Củ Chi cơ sở 2	Bác sĩ (hạng III)	Thạc sĩ	Ngoại khoa	Không	
95	000432	Hồ Thị Lan Hương	Nữ	01/11/1996	Bác sĩ (hạng III) (Nội khoa)	Bệnh viện Đa khoa Củ Chi cơ sở 2	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	
96	000433	Vũ Phương Tuyển	Nữ	16/04/1999	Bác sĩ (hạng III) (Nội khoa)	Bệnh viện Đa khoa Củ Chi cơ sở 2	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	
97	000434	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Nữ	17/06/1999	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	
98	000435	Nguyễn Thị Ngọc Duy	Nữ	24/02/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	
99	000436	Ngô Thị Hạ	Nữ	14/10/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	
100	000437	Phạm Thị Ngọc Hạ	Nữ	09/11/1995	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	
101	000438	Đỗ Đức Mạnh	Nam	25/04/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	Không	

(Danh sách gồm 101 thí sinh)

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỦ CHI